

Số: 2320/VTVcab

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất quý 3 năm 2022 của Tổng công ty thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ năm trước và chuyển từ lỗ ở BCTC cùng kỳ năm trước sang lãi ở BCTC hợp nhất quý 3 năm 2022.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2022 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước và chuyển từ lỗ ở BCTC cùng kỳ năm trước sang lãi ở BCTC hợp nhất quý 3 năm 2022:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	632.857.294.527	464.809.345.545	168.047.948.982	36%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	317.478.013	32.103.288	285.374.725	889%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	632.539.816.514	464.777.242.257	167.762.574.257	36%
4. Giá vốn hàng bán	507.113.031.413	405.527.753.911	101.585.277.502	25%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	125.426.785.101	59.249.488.346	66.177.296.755	112%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.771.129	550.828.476	496.942.653	90%
7. Chi phí tài chính	3.758.833.091	3.240.383.617	518.449.474	16%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.339.358.350	3.133.139.003	206.219.347	7%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(4.331.512.826)	(4.566.118.863)	234.606.037	-5%

9. Chi phí bán hàng	51.227.665.906	26.414.389.871	24.813.276.035	94%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.977.725.841	35.651.294.080	25.326.431.761	71%
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	6.178.818.566	(10.071.869.609)	16.250.688.175	-161%
12. Thu nhập khác	26.412	31.214	(4.802)	-15%
13. Chi phí khác	9.645.352	3.772.983	5.872.369	156%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(9.618.940)	(3.741.769)	(5.877.171)	157%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	6.169.199.626	(10.075.611.378)	16.244.811.004	-161%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.571.707.737	109.650.953	2.462.056.784	2245%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.161.551.204	1.092.889.811	68.661.393	6%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	2.435.940.685	(11.278.152.142)	13.714.092.827	-122%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2022 tăng 122% so với Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2021 của VTVcab.

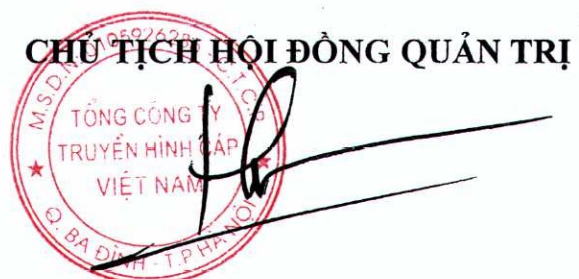
Trong quý 3 năm 2021 dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của các công ty con và công ty liên kết của VTVcab. Do lợi nhuận của một số Công ty bị lỗ dẫn đến lợi nhuận của VTVcab bị âm trong quý 3 năm 2021.

Trong quý 3 năm 2022, nhờ tình hình dịch covid 19 đã được kiểm soát, Công ty tập trung đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo duy trì doanh thu truyền hình truyền thống, đồng thời phát triển doanh thu từ sản xuất nội dung mới. Vì vậy, doanh thu quý 3 năm 2022 của VTVcab tăng 36% so với quý 3 năm 2021. Chi phí quý 3 năm 2022 tăng so với quý 3 năm 2021, trong đó giá vốn tăng 25%, chi phí bán hàng tăng 94%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 71% do Công ty tập trung vào ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tốc độ tăng của tổng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng của tổng chi phí nên lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2022 tăng 122% so với quý 3 năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT



Hoàng Ngọc Huân